

Bài 84: ong, oc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết các vần **ong, oc**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ong, oc**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ong, vần oc**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Đi học*.
- Viết đúng các vần **ong, oc**, các tiếng **bóng, sóc** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Quả bóng
- Vở bài tập tiếng việt 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động mở đầu <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Cô xéng siêng năng</i>- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét	<ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc- HS nhận xét
B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần ong, oc.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát và lắng nghe
2. Chia sẻ và khám phá (BT1: Làm quen) 2.1. Dạy vần ong (5') <ul style="list-style-type: none">- GV chỉ vần ong, đọc mẫu- GV yêu cầu HS phân tích, đánh vần- GV đưa quả bóng, hỏi: Đây là gì?- GV giới thiệu quả bóng- GV giới thiệu mô hình tiếng bóng, đọc- Gọi HS phân tích, đánh vần	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc ong- HS phân tích, đánh vần- HS: quả bóng
2.2. Dạy vần oc (5') <ul style="list-style-type: none">- GV chỉ vần oc, đọc mẫu- GV yêu cầu HS phân tích, đánh vần- GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì?	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc oc- HS phân tích, đánh vần- HS: con sóc

<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mô hình tiếng sóc, đọc - Gọi HS phân tích, đánh vần ? Các em vừa được học vần mới, tiếng mới nào? - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tiếng nào có vần ong, tiếng nào có vần oc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV xác định yêu cầu - GV chỉ từng chữ dưới hình - GV yêu cầu HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - GV mời báo cáo kết quả - GV chỉ từng hình. <p>3.2. Tập viết (BT4 – Bảng con) (10')</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết vần ong, bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc vần ong, bóng nói cách viết, độ cao các con chữ. - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết mẫu, hướng dẫn. - GV yêu cầu HS viết <p>c. Viết: oc, sóc (tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>* Củng cố dặn dò: (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần ong, oc - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần ong, oc. - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS phân tích, đánh vần - HS nói 2 vần mới học: ong, oc, 2 tiếng mới học: bóng, sóc. - Cả lớp đánh vần, đọc trơn <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nghe - 1 HS đọc, cả lớp đọc - HS làm bài trong VBT - HS báo cáo - Cả lớp nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: ong, bóng, oc, sóc - HS thực hiện - HS quan sát, lắng nghe - HS viết bảng con - HS viết bảng con - Nhận xét
--	---

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình minh họa bài thơ <i>Đi học</i>, giới thiệu hình ảnh sóc, nhím, thỏ ngọc đang học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát - HS nghe

